

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 19: Luyện từ và câu](#)

**Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 19: Luyện từ và câu**

**Câu 1:** Viết tên các con vật dưới đây vào nhóm thích hợp : hổ, báo, gấu, lợn lòi, chó sói, sư tử, thỏ, ngựa vằn, bò rừng, khỉ vượn, tê giác, sóc, chồn, cáo, hươu.

Thú dữ, nguy hiểm	Thú không nguy hiểm
M: hổ, .....	M: thỏ, .....
.....	.....
.....	.....

**Phương pháp giải:**

- Thú dữ là loài thú ăn thịt, thường có kích thước to lớn, chúng khá hung dữ và có thể tấn công cả con người.

- Thú không nguy hiểm: chủ yếu là những con thú ăn cỏ, lá cây. Đa số chúng không gây nguy hiểm cho con người.

**Lời giải chi tiết:**

Thú dữ, nguy hiểm	Thú không nguy hiểm
M : hổ, báo, gấu, lợn lòi, chó sói, sư tử, bò rừng, tê giác	M : thỏ, ngựa vằn, khỉ, vượn, sóc, chồn, cáo, hươu

**Câu 2:** Dựa vào hiểu biết của em về các con vật, trả lời câu hỏi :

a) Thỏ chạy như thế nào ?

.....

b) Sóc chuyền từ cành này sang cành khác như thế nào ?

.....

c) Gấu đi như thế nào ?

.....

d) Voi kéo gỗ như thế nào ?

.....

**Lời giải chi tiết:**

a) Thỏ chạy nhanh như bay.

b) Sóc chuyền từ cành này sang cành khác nhanh thoăn thoắt.

c) Gấu đi chậm chạp, lạch lè.

d) Voi kéo gỗ rất khỏe.

**Câu 3:** Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm dưới đây :

Trâu cày ***rất khỏe***.

**M :** *Trâu cày như thế nào ?*

a) Ngựa phi ***nhANH NHU BAY***.

.....

b) Thấy một chú ngựa béo tốt đang ăn cỏ, Sói thèm ***rỏ dãi***.

.....

c) Đọc xong nội quy, Khi Nâu cười ***khành khạch***.

.....

**Phương pháp giải:**

**Gợi ý:** Bộ phận in đậm trong câu chỉ đặc điểm của sự vật. Em hãy sử dụng mẫu câu hỏi ***như thế nào ?*** để đặt câu hỏi.

**Lời giải chi tiết:**

a) Ngựa phi như thế nào ?

b) Thấy một chú ngựa béo tốt đang ăn cỏ, Sói thèm như thế nào ?

c) Đọc xong nội quy, Khi Nâu cười như thế nào ?